**Kế hoạch bài dạy tuần 29 – Lớp 4A**

***(Từ 07/04 đến ngày 11/04/2025)***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Thứ*** | ***Buổi*** | ***Tiết*** | ***Môn*** | ***Tên bài*** | ***Điều chỉnh*** |
| Hai | Sáng | 1 |  | **NGHỈ LỄ GIỖ TỔ**  **HÙNG VƯƠNG**  **( 10/03 ÂM LỊCH )** |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| Chiều | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| Ba | Chiều | 1 | Toán 1 | Luyện tập chung (T2) | BT 4,5,6 |
| 2 | Tiếng Việt 1 | **Bài đọc 3:** Phong trào Kế hoạch nhỏ | Trả lời hết câu hỏi 1. |
| 3 | Tiếng Việt 2 | **Bài đọc 3:** Phong trào Kế hoạch nhỏ | Phần còn lại. |
| Tư | Sáng | 1 | Toán 2 | Phép nhân phân số (T1) | BT 1,2 |
| 2 | Tiếng Việt 3 | **Bài viết 3:** Viết hướng dẫn thực hiện một công việc |  |
| 3 | LS và ĐL 1 | Bài 18: Thiên nhiên vùng Nam Bộ. T2 | HĐ 2(sông ngòi, đất) |
| 4 | Khoa học  1+ 2 | Bài 20. Một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng và cách phòng tránh - T4  Bài 21. Phòng tránh đuối nước- T1 | HĐ4  HĐ1 |
| Năm | Sáng | 1 | Toán 3 | Phép nhân phân số (T2) | BT 3,4,5,6 |
| 2 | Tiếng Việt 4 | **Nói và nghe:** Trao đổi: Em đọc sách báo |  |
| 3 | Tiếng Việt 5 | **Bài đọc 4:** Mùa xuân em đi trồng cây |  |
| 4 | HĐTN | **Quan hệ bạn bè**  Tình cảm bạn bè | GDQCN: Liên hệ:  - Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến. - Quyền được tự do kết giao bạn bè. |
| Chiều | 1 | Toán 4 | Luyện tập (T1) | BT 1,2,3,4 |
| 2 | Tiếng Việt 6 | **Luyện từ và câu:** Mở rộng vốn từ: Ý chí |  |
| 3 | LS và ĐL 2 | Bài 18: Thiên nhiên vùng Nam Bộ. T3 | HĐ 3 |
| Sáu | Chiều | 1 | Tiếng Việt 7 | **Góc sáng tạo:** Lập kế hoạch nhỏ |  |
| 2 | Toán 5 | Luyện tập (T2) | BT 5,6,7,8 |
| 2 | Sinh hoạt | **Quan hệ bạn bè**  Tọa đàm theo chủ đề Phát triển quan hệ với bạn bè  Sinh hoạt lớp | GDQCN: Liên hệ:  - Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến. - Quyền được tự do kết giao bạn bè. |

***Duyệt bài, ngày….tháng….năm 2025***

***Phó hiệu trưởng***

***Nguyễn Thị Hằng***

**TUẦN 29**

**Thứ hai ngày 07 tháng 04 năm 2025**

**NGHỈ LỄ GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG**

**.............................................................................................................**

**Thứ ba ngày 08 tháng 04 năm 2025**

**Chiều**

**Tiết 1 : Toán 1**

**LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Ôn tập, củng cố kĩ năng cộng trừ phân số ( khác mẫu số)

- Biết vận dụng phép cộng, phép trừ phân số, tính chất giao hoán, kết hợp của phép cộng phân số để giải toán liên quan đến phép cộng, phép trừ phân số và giải quyết các bài toán liên quan đến tình huống thực tế.

- Phát triển năng lực tự chủ, tự học: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập. Năng lực giao tiêp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về tính chất giao hoán, kết hợp của phép cộng phân số, các cách giải toán liên quan đếnphép cộng, phép trừ phân số. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được cách giải và giải được các bài toán liên quan đến phép cộng, phép trừ phân số trong thực tế cuộc sống.

Học sinh tích cực suy nghĩ, chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập.Luôn lắng nghe, nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ. Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập.

**II. Đồ dùng dạy học:**

GV: Bảng phụ, hình vẽ trong SGK, câu hỏi cho phần trò chơi

HS: Bảng con

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động Mở đầu: Trò chơi “Ô cửa bí mật”**: | | |
| - Trò chơi: Ô cửa bí mật  - GV nêu luật chơi: Các em lần lượt chọn các ô cửa, trong mỗi ô cửa là 1 thử thách, để mở được ô cửa các em phải trả lời đúng câu hỏi.  - Em hãy nêu cách cộng( trừ) hai phân số cùng mẫu, khác mẫu  - Em hãy nêu cách cộng( trừ) số tự nhiên với phân số  -GV kết luận- tuyên dương HS  -GV: Bài học hôm nay các em sẽ được Luyện tập, thực hành, củng cố kĩ năng cộng, trừ phân số. | - HS lắng nghe giáo viên phổ biến luật chơi.  - HS chọn các ô cửa và trả lời câu hỏi  -HS lắng nghe và trả lời các câu hỏi  -HS lắng nghe và ghi bài | |
| **2. Luyện tập, thực hành** | | |
| **Bài 4: Tính**  - GV gọi HS nêu yêu cầu của bài tập.  - GV cho học sinh làm bài vào phiếu học tập  - GV gọi HS trình bày bài làm của mình  - Cho HS nhận xét bài làm của bạn  - GV chốt đáp án và nhận xét.  - GV tổng kết: Qua bài này chúng ta đã ôn tập, củng cố các kĩ năng về cộng trừ phân số với số tự nhiên và ngược lại.  **Bài 5:**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS làm vào vở và chia sẻ trước lớp cách làm của mình  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài. | - HS nêu yêu cầu của bài tập.  - HS làm bài trên phiếu học tập  - HS chia sẻ bài với bạn- Chia sẻ trước lớp - Lớp nhận xét.      -HS đọc yêu cầu của bài  - HS thực hiện tính theo thứ tự từ trái sang phải  - HS trình bày bài làm và nêu thứ tự các bước tính  - Cả lớp nhận xét, bổ sung  ***Bài giải***  Thời gian làm cái hộp nhiều hơn thời gian làm cái khay là:  )  Đáp số: giờ | |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm** | | |
| **Bài 6**: GV cho học sinh đọc yêu cầu của bài toán(SGK)  - Cho học sinh làm bài vào vở- chia sẻ bài làm với bạn  - HS chia sẻ bài làm trước lớp  -HS nhắc lại cách cộng, trừ phân số  **\* Củng cố, dặn dò:**  - GV hệ thống lại nội dung kiến thức tiết Luyện tập, thực hành, thực hành chung đã dạy.  - Dặn HS về nhà tự tìm các tình huống thực tế liên quan đến phép cộng, trừ phân số  - GV nhận xét giờ học, dặn dò HS chuẩn bị cho tiết sau. | - HS đọc yêu cầu bài toán – tìm cách giải bài toán  - HS trình bày bài làm vào vở- chia sẻ bài làm với bạn  - 1HS trình bày bài làm- HS khác nhận xét  Bài giải  Số phần hộp sữa mà gia đình bạn nguyên đã uống hết là:    Số phần hộp sữa còn lại là:   1. = ( hộp)   Đáp số: ( hộp)  - HS lắng nghe GV dặn dò | |
| **4. Điều chỉnh sau bài học(nếu có):**  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................ | |

**...........................................................................................................**

**Tiết 2 + 3: Tiếng Việt 1+ 2**

**BÀI ĐỌC 3: PHONG TRÀO KẾ HOẠCH NHỎ (2 Tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 90t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu HKII.

Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Biết tra sổ tay từ ngữ (từ điển) để hiểu nghĩa của các từ ngữ khác, nếu chưa hiểu. Hiểu ý nghĩa của bài đọc: biểu dương tinh thần yêu nước và những hoạt động thiết thực của thiếu nhi Việt Nam góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Phát triển năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, độc lập suy nghĩ để trả lời đúng.

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn. Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp khi tham gia thảo luận nhóm vậy biết trình bày phải báo cáo kết quả công việc trước người khác.

Thông qua các hoạt động thiết thực của thiếu nhi Việt Nam góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc,biết yêu quý mẹ và người thân.Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu.**

**TIẾT 1:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu.** | | |
| - GV cho HS nghe và vận động theo nhạc bài hát *Rạng ngời trang sử Đội ta* của nhạc sĩ Trương Quang Lục.  - Các em thân mến! Trở thành đội viên là niềm mong ước của tất cả các bạn nhỏ chăm ngoan. Khi trở thành đội viên của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, các em thường xuyên được tham gia vào các phong trào của đội. Qua các phong trào của đội, các em có cơ hội vui chơi, rèn luyện, học tập, lao động để bồi đắp thêm sự hiểu biết và các kỹ năng trong cuộc sống và đó là đó cũng là cơ hội để các em được đóng góp công sức nhỏ bé của mình vào sự nghiệp xây dựng quê hương, đất nước. Để hiểu về những hoạt động cụ thể của Đội, hôm nay, cô trò mình sẽ tìm hiểu về một phong trào truyền thống của Đội, đó là phong trào *“Kế hoạch nhỏ”.* | - HS quan sát video 12 con giáp.  + HS cùng trao đổi với GV về nội dung bài hát.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới.** | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: giọng dứt khoát, rõ ràng.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, nghỉ hơi sau các cụm từ biểu thị các mục: Ý nghĩa, Nguồn gốc, Hình thức thực hiện, Sử dụng các nguồn thu, Kết quả. phù hợp với nội dung bài.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV gọi 6 HS đọc nối tiếp (mỗi HS đọc một mục của văn bản, bận đầu tiên đọc tiêu đề và câu in đậm).  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *lôi cuốn, phế liệu, quyên góp, măng non*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *“Kế hoạch nhỏ"/ là một phong trào thi đua yêu nước của thiếu nhi Việt Nam,/ lôi cuốn sự tham gia tích cực của thiếu nhi cả nước.*  - GV mời một số HS đọc tốt đọc toàn bộ bài.  **TIẾT 2:** | | - Hs lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - 6 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - Một số HS đọc tốt đọc toàn bộ bài. |
| **3. Luyện tập, thực hành.** | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk.  + Câu 1: Bài đọc viết về điều gì?  + Câu 2: Câu in đậm dưới tên bài có tác dụng gì?  + Câu 3: Bài đọc gồm những mục nào? Hình ảnh minh họa ở mỗi mục tác dụng gì?  + Câu 4: Mỗi hoạt động trong phong trào kế hoạch nhỏ có ý nghĩa như thế nào?  + Câu 5: Em có suy nghĩ gì về phong trào Kế hoạch nhỏ?  - GV nhận xét, tuyên dương và mời một số HS liên hệ bản thân (Em đã tham gia phong trào Kế hoạch nhỏ nào? Em có suy nghĩ ì khi tham gia phong trào đó?)  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  ***Biểu dương tinh thần yêu nước và những hoạt động thiết thực của thiếu nhi Việt Nam góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.*** | | 1 HS đọc chú giải:  + phong trào: hoạt động xã hội lôi cuốn được nhiều người tham gia.  + công trình măng non: hoạt động phải kết quả hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Bài đọc biết về phong trào kế hoạch nhỏ của đội.  + Câu in đậm tạo ấn tượng phải thu hút sự tập trung của người đọc; tóm tắt nội dung chính của toàn bộ văn bản phải giúp người đọc dễ dàng nắm được nội dung khái quát của bài đọc.  + Bài đọc gồm các mục: Ý nghĩa, Nguồn gốc, Hình thức thực hiện, Sử dụng các nguồn thu, Kết quả (của phong trào “Kế hoạch nhỏ”)  Hình ảnh minh họa ở mỗi mục có tác dụng sau: giúp người đọc hình dung được sự vật phải hoạt động nêu trong bài đọc một cách nhanh chóng phải cụ thể, rõ ràng; tạo cảm xúc ở người đọc:  Mục Ý nghĩa được minh họa bằng hình ảnh Bác Hồ với thiếu nhi. Hình ảnh đó có tác dụng giúp người đọc hiểu ý nghĩa của phong trào *“Kế hoạch nhỏ”* là làm theo lời Bác Hồ dạy.  Mục Nguồn gốc được minh họa bằng hình ảnh 2 bạn thiếu nhi vui vẻ nhảy múa bên tấm biển phong trào *“Kế hoạch nhỏ”*. Hình ảnh đó giúp người đọc cảm nhận được nét hồn nhiên, nhí nhảnh, đáng yêu của các bạn thiếu nhi - những người khởi xướng phong trào *“Kế hoạch nhỏ”*.  Mục Hình thức thực hiện được minh họa bằng hình ảnh bạn nhỏ đang chăm sóc vịt và vườn rau. Đó là một hoạt động trong phong trào *“Kế hoạch nhỏ”*.  Mục Sử dụng các nguồn thu được minh họa bằng hình ảnh trao quà cho những bạn nhỏ có hoàn cảnh khó khăn. Đó là một nội dung sử dụng nguồn thu của phong trào *“Kế hoạch nhỏ”*.  Mục Kết quả được minh họa bằng hình ảnh đoàn tàu Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Đó là một kết quả lớn của thiếu nhi cả nước trong phong trào *“Kế hoạch nhỏ”*.  + Nuôi heo đất: giáo dục ý thức tiết kiệm cho thiếu nhi.  Thu gom giấy cũ, về chế phế liệu, .. : giáo dục ý thức tiết kiệm và bảo vệ môi trường cho thiếu nhi  Trong rau phảy nuôi gà phẩi vịt, ..: giáo dục tình yêu lao động phẩi phẩm chất chăm chỉ, và kỹ năng lao động cho thiếu nhi.  Quyên góp đồ dùng (giấy bút phải sách vở, xe đạp phẩi đồ chơi, ..): giáo dục thiếu nhi lòng nhân ái, cho biết sẻ chia.  - Phong trào kế hoạch nhỏ giúp thiếu nhi có ý thức tiết kiệm phải biết bảo vệ môi trường phải biết tham gia lao động phẩi sản xuất.  Phong trào kế hoạch nhỏ giúp thiếu nhi phát huy tinh thần tương thân tương ái phải biết chia sẻ với những bạn có hoàn cảnh khó khăn phải giáo dục ý thức trách nhiệm với+ đồng.  Phong trào kế hoạch nhỏ đã làm phong phú thêm các hoạt động của đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh phải tạo không khí thi đua sôi nổi cho các đội viên phải thiếu nhi.  Phong trào tên là kế hoạch nhỏ nhưng có ý nghĩa lớn.  Phong trào kế hoạch nhỏ là niềm tự hào của thiếu nhi cả nước  - 1 số HS nêu suy nghĩ của mình.  - 1 số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của bản thân.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**  - GV hướng dẫn HS: đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, nghỉ hơi sau các cụm từ biểu thị các mục: Ý nghĩa, Nguồn gốc, Hình thức thực hiện, Sử dụng các nguồn thu, Kết quả. phù hợp với nội dung bài.  + GV đọc mẫu: giọng dứt khoát, rõ ràng.  + Mời HS luyện đọc theo nhóm bàn.  + Tổ chức đọc: Mỗi nhóm cử một bạn đọc.  + GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  + HS lắng nghe GV đọc mẫu.  + HS luyện đọc theo nhóm bàn.  + Mỗi nhóm cử một bạn tham gia đọc nâng cao.  + Cả lớp lắng nghe, bình chọn bạn đọc hay nhất, tự tin nhất. |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm.** | | |
| - GV nêu nhiệm vụ cho HS về nhà áp dụng 1 trong các hình thức đã được học của phong trào Kế hoạch nhỏ để thực hiện  **\* Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ và cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **5.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................ | | |

**………………………………………………………………………………….**

**Thứ tư ngày 09 tháng 04 năm 2025**

**Sáng**

**Tiết 1 : Toán 2**

**PHÉP NHÂN PHÂN SỐ (TIẾT 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Biết dựa vào mô hình để tìm ra cách nhân hai phân số.Biết nhân phân số với số tự nhiên và nhân số tự nhiên với phân số( lấy phân số thứ nhất nhân với phân số đảo ngược của phân số thứ hai.

- Nắm chắc cách nhân phân số và Vận dụng giải các bài toán liên quan đến phép nhân hai phân số.

*-Phát triển năng lực tự chủ, tự học:* Học sinh tích cực học tập để tìm ra cách nhân hai phân số và làm tốt các bài tập. *Năng lực giao tiêp và hợp tác*: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách giải toán liên quan đến phép nhân hai phân số. *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được cách giải và giải được các bài toán liên quan đến phép nhân phân số trong thực tế cuộc sống.

Học sinh tích cực suy nghĩ, chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập.Luôn lắng nghe, nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ. Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập.

**II. Đồ dùng dạy học:**

GV: Hình vẽ như SGK, bảng phụ, phiếu học tập

HS: Băng giấy hình chữ nhật, bút màu, thước

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: Trò chơi “Ai nhanh- Ai đúng”**: | |
| - GV nêu tình huống kết hợp trực quan:  - Cho HS quan sát tranh và chia sẻ với bạn về những gì em quan sát được  - Chiều dài hình chữ nhật được gắn hoa có chiều dài bằng mấy phần của chiều dài tấm bảng?  - Hình chữ nhật được gắn hoa có chiều rộng bằng mấy phần tấm bảng?  -Diện tích hình chữ nhật được gắn hoa có diện tích bằng mấy phần diện tích tấm bảng?  -Muốn tính diện tích hình chữ nhật được gắn hoa ta làm như thế nào?  GV: Để thực hiện phép nhân hai phân số trên ta làm như thế nào?  -GV giới thiệu bài | -HS lắng nghe tình huống và quan sát trực quan mà GV đưa ra rồi ghi kết quả vào bảng con   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Tranh tô màu bông hoa 5 cánh cho bé | Tranh tô màu bông hoa 5 cánh cho bé | Tranh tô màu bông hoa 5 cánh cho bé |  | |  |  |  |  |   -HS nêu ý kiến: chiều dài bằng chiều dài tấm bảng  -HS trả lời: chiều rộng hình chữ nhật được gắn hoa bằng chiều dài tấm bảng  -Diện tích hình chữ nhật được gắn hoa bằng chiều dài tấm bảng  - HS nêu phép tính: x =  - HS suy nghĩ và tìm phương án trả lời câu hỏi  -HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới.** | |
| - GV cho học sinh tìm phương án trả lời bằng cách thực hành tô màu diện tích phần hình chữ nhật được gắn hoa.  - Làm thế nào để thực hiện phép nhân hai phân số x = ?  - Cho HS thảo luận và nêu nhận xét về tử số và mẫu số của tích với tử số và mẫu số của hai phân số  H: Muốn nhân hai phân số, ta làm như thế nào?  -GV chốt và cho HS nhắc lại cách nhân hai phân số  -GV đưa ví dụ, cho học sinh thực hiện để củng cố cách nhân  x =  -GV quan sát và nhận xét  \* Để Vận dụng thực hiện phép nhân phân số, chúng ta cùng đi Luyện tập, thực hành thực hành. | -HS thực hành tô màu diện tích phần hình chữ nhật được gắn hoa.  -HS suy nghĩ và tìm câu trả lời  - Tử số và mẫu số của tích chính bằng tích của tử số và mẫu số của hai phân số.  -Muốn nhân hai phân số ta lấy tử số nhân với tử số và mẫu số nhân với mẫu số.  - HS nhắc lại cách nhân hai phân số.  - HS trình bày ra bảng con  -HS nhận xét bài làm của bạn và nêu lại cách chia |
| **3. Luyện tập, thực hành** | |
| **Bài 1**: GV cho học sinh đọc yêu cầu của bài toán  GV phát phiếu HT và cho học sinh làm bài vào phiếu học tập  - GV cho học sinh chia sẻ và nhận xét bài làm của bạn  - Gọi HS nêu lại cách nhân phân số  - GV kết luận.  **Bài 2:** GV cho học sinh đọc yêu cầu của bài  - Cho học sinh làm bài ra nháp  - Gọi HS trình bày bài trên bảng lớp  -GV cho học sinh nêu các bước tính | -HS đọc và thực hiện theo yêu cầu  - HS làm bài vào phiếu học tập    -HS trình bày bài làm của mình- HS khác nhận xét, bổ sung  - 1HS nêu lại cách nhân hai phân số  -HS nêu yêu cầu của bài toán  -HS đọc và làm theo yêu cầu của bài  - HS thực hiện rút gọn rồi tính  - HS trình bày bài  - HS nêu các bước tính  - HS nhận xét, chia sẻ về bài làm của bạn |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm** | |
| - Tổ chức cho HS chơi trò chơi Ai nhanh- ai đúng  - Cho HS ghi phép tính vào bảng con  -GV quan sát và chọn ra người thắng cuộc  - Cho HS nhắc lại cách nhân hai phân số  - Dặn HS về nhà tự tìm các tình huống thực tế liên quan đến phép nhân phân số | - HS lắng nghe luật chơi  - HS ghi phép tính vào bảng con  - HS nêu phép tính  HS nhắc lại cách nhân hai phân số  - HS lắng nghe GV dặn dò |

**5.** **Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

**……………………………………………………………………..**

**Tiết 2: TIẾNG VIỆT 3**

**BÀI VIẾT 3: VIẾT HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MỘT SỐ CÔNG VIỆC**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Dựa vào tranh minh họa và lời gợi ý, viết được bản hướng dẫn thực hiện một công việc (hướng dẫn trồng cây xanh)

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: biết trồng một cây xanh

- Phát triển năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường. Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập. Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và Vận dụng. Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy – học**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu.**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| 1. Hoạt động Mở đầu.  - GV giới thiệu bài hát: “Bài hát trồng cây” nhạc Hoàng Long.  - GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát để dẫn dắt vào bài:  + Trồng cây đem lại lợi ích gì?  - GV dẫn dắt vào bài mới: Cây xanh là một phần của cuộc sống, cây xanh như người bạn không thể thiếu, nó cung cấp oxy cho con người và các loại động thực vật duy trì sự sống. Bên cạnh đó nó còn tạo bóng mát, chống sói mòn đất, … Chính vì vậy lợi ích của việc trông cây xanh luôn được các quốc gia quan tâm đặt biệt. Tiết học hôm nay, tay các em sẽ được đọc một bản hướng dẫn có hình ảnh minh họa về cách trồng cây xanh. Sau đó vậy các em sẽ tập viết một bài văn ngắn để hướng dẫn các bạn cách trồng cây nhé!  2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới.  Hoạt động 1: Đọc bản hướng dẫn có hình ảnh về các bước trồng cây (bài tập 1)  - GV mời 1 HS đọc y/c BT1.  - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 3: mỗi em đọc bản hướng dẫn có hình ảnh ở một bước (bước 1, 2,3), sau đó đổi lại.  - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”: GV chiếu các bức tranh không có chữ ở dưới mỗi tranh. Mỗi nhóm dùng thẻ cờ giành quyền trả lời: cho biết hình ảnh ở bức tranh được sử dụng ở bước nào (bước 1, 2, 3), gọi tên, miêu tả công dụng, hoạt động của sự vật,  3. Luyện tập, thực hành (BT2)  \* Luyện tập, thực hành.  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân.  - GV tổ chức cho HS báo cáo  - GV tổ chức cho HS nhận xét, bình chọn.  - GV nhận xét, tuyên dương  4. Vận dụng trải nghiệm.  - GV giao nhiệm vụ cho HS: thực hiện trồng một cây xanh theo bản hướng dẫn em đã thực hiện ở lớp.  \*Củng cố, dặn dò  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà: chuẩn bị cho buổi học sau: giới thiệu một câu chuyện (bài văn, bài thơ, bài báo) em đã đọc ở nhà với các phong trào yêu nước của thiếu nhi Việt Nam, các công trình măng non, những tấm gương thiếu nhi trong chiến đấu, học tập, rèn luyện, .. | - HS cùng trao đổi với GV về nội dung câu chuyện trong bài hát:  + HS nối tiếp nêu.  - HS lắng nghe.  - 1 HS to, cả lớp đọc thầm.  - HS thực hiện  - HS tham gia chơi: giơ nhanh thẻ để dùng quyền trả lời  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập.  - 2 – 3 HS gắn sản phẩm của mình nên bảng lớp phải đọc to bản hướng dẫn.  HƯỚNG DẪN TRỒNG CÂY XANH  Bạn muốn trồng cây xanh phẩi hãy làm theo các bước sau:  1, Chuẩn bị: muốn trồng cây, bạn phải chuẩn bị cây giống để trồng. Ngoài ra, bạn cần chuẩn bị phân bón để bón lót cho cây; cuốc, xẻng để đào hố; cọc; dây, để chống cây, tránh cho cây bị đổ; bình tưới để tưới nước cho cây.  2, Trồng cây:Trước hết bạn cần đặt cây thẳng giữa hố.sau đó bạn dùng xẻng hoặc đeo găng tay bón phân vào hố và lấp đất. Cuối cùng bạn dùng xẻng nện đát hoặc dùng chân giẫm đát xung quanh gốc cây cho chắc.  3, Bảo vệ cây mới trồng: sau khi cây đã được trồng, bạn cần cắm một cái cọc cách gốc cây khoảng 5cm. Tiếp theo, bạn dùng dây buộc cọc với thân cây để khi có gió, cây không bị đổ. Cuối cùng, bạn nhớ tưới nước cho cây.  - HS khác nhận xét, bình chọn  - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - Cam kết thực hiện ở nhà.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**5.Điều chỉnh sau bài dạy(nếu có)**

.....................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**…………………………………………………………..................**

**Tiết 3 : Lịch sử và Địa lí 1**

**BÀI 18: THIÊN NHIÊN VÙNG NAM BỘ (TIẾT 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Trình bày đặc điểm sông ngòi và đất của vùng Nam Bộ . Xác định một số con sông lớn của vùng Nam Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ

- Quan sát lược đồ, bản đồ, trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên, ví dụ : vùng đất ngập mặn … ở vùng Nam Bộ . Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

- Phát triển năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sưu tầm và giới thiệu được một số phương tiện hỗ trợ học tập.Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động về Lịch sử, Địa lí. Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. Đồ dùng dạy – học**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu.** | | |
| - GV treo bản đồ,.. để khởỉ động bài học.  + Học sinh lên bảng chỉ ranh giới của vùng Nam Bộ và cho biết vùng Nam Bộ giáp với vùng nào, quốc gia nào?  - GV cùng HS nhận xét đúng sai | | - HS quan sát tranh và trả lời một số câu hỏi |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới.** | | |
| **Hoạt động 3: Tìm hiểu sông ngòi vùng Nam Bộ (làm việc nhóm đôi )**  - GV giới thiệu lược đồ  - GV mời HS làm việc theo nhóm đôi, thực hiện nhiệm vụ sau:  + Đọc thông tin và quan sát hình 1, em hãy:  - Chỉ và đọc tên một số sông lớn ở vùng Nam Bộ.  - Trình bày đặc điểm sông ngòi ở vùng Nam Bộ.    - GV nhận xét tuyên dương.  **Hoạt động 4 : Tìm hiểu đất ở vùng Nam Bộ (làm việc theo cá nhân )**  - GV yêu cầu Học sinh :  Đọc thông tin, em hãy trình bày đặc điểm đất ở vùng Nam Bộ.  - GV mời trình bày.  - Học sinh khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - HS quan sát lược đồ  - HS làm việc theo nhóm đôi. Cùng đọc thông tin và trả lời các câu hỏi dưới đây:  Một số sông lớn ở vùng Nam Bộ: Sông Tiền, sông Hậu, sông Vàm Cỏ Đông, sông Vàm Cỏ Tây...  - Đặc điểm sông ngòi ở vùng Nam Bộ:   * Vùng Nam Bộ có mạng lưới sông ngòi dày đặc. Các sông thường có mùa lũ và mùa cạn. * Đông Nam Bộ có ít sông ngòi hơn Tây Nam Bộ. Sông Đồng Nai là sông lớn nhất ở Đông Nam Bộ. Ở đây có nhiều hồ lớn được xây dựng để cung cấp nước cho sản xuất và sinh hoạt như: hồ Dầu Tiếng, hồ Trị An,.... * Tây Nam Bộ có hai sông lớn là sông Tiền và sông Hậu.Ở Tây Nam Bộ, người dân đào nhiều kênh rạch nối các sông với nhau, làm cho nơi đây có mạng lưới sông ngòi, kênh rạch chằng chịt.   - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  Vùng Nam Bộ có nhiều loại đất khác nhau. Ở Đông Nam Bộ chủ yếu là đất đỏ badan và đất xám. Ở Tây Nam Bộ có ba loại đất chính là: đất phù sa, đất phèn và đất mặn. |
| **3. Luyện tập, thực hành** | | |
| \* Trò chơi: Ai nhanh ai đúng  + Kể tên đúng các con sông lớn ở vùng Nam Bộ. (Sinh hoạt theo tổ)  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời cả lớp sinh hoạt theo tổ, cùng nhau thảo luận và thực hiện nhiệm vụ sau:  + Kể tên đúng các con sông lớn ở vùng Nam Bộ.  - GV mời các nhóm lên bảng lớp chỉ trực tiếp.  - GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt theo tổ, cùng nhau thảo luận  - Đại diện các nhóm lên chỉ trực tiếp trên bản đồ.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS tham gia trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”  GV chia HS cả lớp thành 2 đội chơi.  - GV lần lượt đọc các hỏi trắc nghiệm, các đội xung phong giành quyền trả lời. Đội nào có câu trả lời đúng và nhanh nhất, đó là đội chiến thắng.  Câu 1: Loại đất chủ yếu ở Tây Nam Bộ là gì?  A. Đất phù sa B. Đất xám  C. Đất đỏ badan D. Đất cát  Câu 2 : Các sông lớn của Nam Bộ là gì?  A. Sông Mekong, sông Hồng  B. Sông Tiền, sông Hậu  C. Sông Mekong, sông Đồng Nai  D. Sông Hồng, sông Mekong  Câu 3: Địa hình ở Đông Nam Bộ có dạng gì?  A. Đồng bằng B. Trung du  C. Cao nguyên D. Núi non  Câu 4: Địa hình đồi núi thấp ở Nam Bộ tập trung ở?  A. Phía bắc B. Phía nam  C. Phía đông D. Phía tây  + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.  **\*Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - Học sinh lắng nghe luật trò chơi.  + Các tổ lần lượt tham gia chơi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **5.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

**............................................................................................................**

**TIẾT 4 : Khoa học 1 + 2**

**BÀI 20: MỘT SỐ BỆNH LIÊN QUAN ĐẾ DINH DƯỠNG**

**VÀ CÁCH PHÒNG TRÁNH ( Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*\* Sau khi học xong bài này, HS sẽ:*

**1. Về năng lực khoa học tự nhiên:**

\* Về nhận thức khoa học tự nhiên:

- Nêu được tên , dấu hiệu chính và nguyên nhân của một số bệnh do thiếu hoặc thừa chất dinh dưỡng.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên xung quanh:

- Liên hệ được vai trò của dinh dưỡng trong đời sống thực tiễn.

\* Về vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học.

- Thực hiện một số việc làm để phòng tránh một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng và vận động mọi người trong gia đình cùng thực hiện.

**2. Về năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chú ý học tập, tự giác thực hiện tìm hiểu vai trò của dinh dưỡng đối với cơ thể.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực, sôi nổi và nhiệt tình thảo luận, đóng vai trong các hoạt động nhóm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Trình bày được bệnh, nguyên nhân cách phòng tránh liên quan đến dinh dưỡng trong tình huống cụ thể .

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức sức khỏe. Tranh luận khi tham gia các hoạt động nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập và tự giác tìm hiểu bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên**

* Sách giáo khoa
* Laptop, màn chiếu ( hình ảnh trong sách)

1. **Học sinh**

* Sách giáo khoa
* Vở bài tập Khoa học 4

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Tiết 4***  ***Hoạt động 5 : Đóng vai*** | |
| **\* Mục tiêu:**  Vận động phòng tránh một số bệnh suy dinh dưỡng thấp còi và bệnh thừa cân, béo phì. | |
| Cách tiến hành:  **\* Bước 1: Làm việc nhóm 4.**  - GV yêu cầu HS đọc 2 tình huống cần thực hiện. (Trang 86)  1. Em của Lan hay đi học muộn nên không kịp ăn sáng trước khi đi học. Em thường không ăn hết phần ăn bữa trưa và buổi tối.  + Điều gì xảy ra với em của Lan nếu tình trạng này kéo dài?  + Nếu là Lan em sẻ làm gì để giúp đỡ em mình?  2. Em của An đang có dấu hiệu thừa cân béo phì nhưng lại rất thích ă bành kẹo và đồ ăn chiên, rán. Nếu là An em cần làm gì để giúp đỡ em của mình phòng tránh bệnh thừa cân béo phì?  **\* Bước 2: Làm việc cả lớp**  - Yêu cầu đại diện nhóm đóng vai trước lớp.  ( Bốc thăm chọn 1 trong 2 tình huống)  - GV nhận xét, đánh giá chung. Bình bầu nhóm xử lí tinh huồng hay nhất. | -HS lắng nghe  -HS chia nhóm thực hiện theo yêu cầu  ( Đóng vai; luyện tập)  -HS thực hiện, nhận xét, bổ sung |
| **\* Tiếp nối:**  - Khi phát hiện bị thiếu hoặc thừa dinh dưỡng thì em cần làm gì?  - Kể một số loại bệnh liên quan dền chất dinh dưỡng?  -> GV yêu cầu HS đọc nội dung trong kí hiệu con ong trang 86 SGK  **-** Để phòng tránh số bệnh liên quan đến dinh dưỡng em cần làm gì?  -> GV yêu cầu HS đọc nội dung trong logo chìa khóa trang 86 SGK  - GV chốt nội dung. Giáo dục HS  - Dặn dò HS : Thực hiện theo nội dung bài; Xem trước bài; Phòng tránh đuối nước. | - HS trả lời  - HS trả lời  - HS đọc  - HS trả lời  - HS đọc  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**

**BÀI 21: PHÒNG TRÁNH ĐUỐI NƯỚC (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Nêu được những việc nên và không nên làm để phòng tránh đuối nước.

- Thực hành luyện tập kĩ năng phân tích và phán đoán tình huống có nguy cơ dẫn đến đuối nước và thuyết phục, vận động các bạn tránh xa những nguy cơ đó.

- Cam kết thực hiện các nguyên tắc an toàn khi bơi hoặc tập bơi.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chú ý học tập, tự giác tích cực tham gia học tập, biết xử lí tình huống và liên hệ bản than về phòng tránh đuối nước.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực, sôi nổi và nhiệt tình thảo luận trong các hoạt động nhóm. Có thói quen trao đổi, trình bày và nhắc nhở bạn cùng thực hiện phòng tránh đuối nước; Nêu được những việc nên và không nên làm để phòng tránh đuối nước.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xử lí tình huống trong bài theo hiểu biết, kinh nghiệm của bản thân về phòng tránh đuối nước. Tích cực tham gia các hoạt động vận dụng.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức phòng tránh đuối nước. Có trách nhiệm khi tham gia các hoạt động nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập và tự giác tìm hiểu những việc nên và không nên làm để phòng tránh đuối nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Các thiết bị dùng chung cả lớp:** Các hình ảnh về phòng tránh đuối nước trong SGK.

**2. Các thiết bị dùng để HS thực hành theo nhóm, cá nhân:** Phiếu học tập, đồ dùng học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Tiết 1: Một số việc làm phòng tránh đuối nước** | |
| **MỞ ĐẦU**  **\*Mục tiêu:**  - Khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về phòng tránh đuối nước. | |
| **\*Cách tiến hành:**  - GV cho HS xem bản tin về phòng tránh đuối nước.  *Link:* [Báo Động Tình Trạng Đuối Nước Ở Trẻ Em | Cư Dân Mạng | ANTV - YouTube](https://www.youtube.com/watch?v=NYC1inBdZh0)  - GV đặt câu hỏi:  + Bản tin thời sự vừa rồi nhắc đến tai nạn gì?  + Theo em những nguyên nhân dẫn đếnn đuối nước?  + Điều gì có thể xẩy ra với người đuối nước?  - GV dẫn dắt vào bài: *“Tình trạng đuối nước đang trở thành một vấn đề nghiêm trọng và phổ biến trong cuộc sống hiện đại của chúng ta. Để bảo vệ bản thân và người thân khỏi nguy cơ đuối nước, chúng ta cần phải phòng tránh rủi ro trong môi trường nước. Hôm nay lớp cùng nhau tìm hiểu bài:*  ***Bài 21: Phòng tránh đuối nước***  - GV viết tựa bài lên bảng và yêu cầu HS nhắc lại. | - HS quan sát.  - HS trả lời:  + Bản tin thời sự vừa rồi nhắc đến tai nạn đuối nước.  + Những nguyên nhân dẫn đến đuối nước: thiếu giám sát của người lớn, không biết bơi, thiên tai, không có các kỹ năng khi ở dưới nước,…  + Người bị đuối nước có thể sẽ gặp phải các vấn đề về hô hấp, nôn mửa, trở nên lú lẫn hoặc bất tỉnh.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tên bài học. |
| **KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI**  **\*Mục tiêu:**  - Nêu được những việc nên và không nên làm để phòng tránh đuối nước.  - Thực hành luyện tập kĩ năng phân tích và phán đoán tình huống có nguy cơ dẫn đến đuối nước và thuyết phục, vận động các bạn tránh xa những nguy cơ đó. | |
| **\*Cách tiến hành:**  ***Hoạt động 1: Tìm hiểu một số việc làm để phòng tránh đuối nước.***  - GV mời 1 đọc yêu cầu đề bài SGK trang 87.  - GV yêu cầu HS quan sát hình 1 – 6 SGK trang 87, thảo luận nhóm đôi về câu hỏi sau:    + Em thấy hình 1 – 6 vẽ gì?  + Theo em những việc nên hoặc không nên làm phòng tránh đuối nước trong hình trên. Vì sao?  - GV mời đại diện một số nhóm lên chia sẻ.  - Nhóm còn lại lắng nghe và nhận xét.  - GV nhận xét và tuyên dương.  - GV đặt câu hỏi mở rộng: *“Em hãy kể một số việc em nên hoặc không nên làm khác để phòng tránh đuối nước”.*  - GV nhận xét và kết luận: *“Nên bơi hoặc tập bơi tại nơi có người lớn và phương tiện cứu hộ để đảm bảo an toàn cho các em. Đồng thời, không nên chơi đùa gần những khu vực có nước như sông, ao, hồ, suối để tránh nguy hiểm”.*  ***Hoạt động 2: Thực hành phân tích tình huống***  - 1 HS đọc yêu cầu đề bài.  - GV chiếu hình 7 cho học sinh quan sát và đặt câu hỏi:    + Các bạn trong hình 7 đang tắm khu vực nào?  + Điều gì xảy ra khi các bạn ra chỗ nước sâu hoặc chỗ nước chảy mạnh?  + Khi nguy hiểm xảy ra thì ai có thể giúp các bạn đó?  - GV chia lớp thành các nhóm 4, yêu cầu HS thảo luận trả lời các câu hỏi:  + Em sẽ nói gì để giúp các bạn nhận ra rằng chơi ở khu vực này là không an toàn?  + Nếu các bạn không nghe lời khuyên của em thì em sẽ làm gì?  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: ***“Phỏng vấn”.***  - GV phổ biến luật chơi cho HS: 1 HS sẽ đóng vai thành người phóng viên và đi phỏng vấn các nhóm về câu hỏi thảo luận vừa rồi.  - GV mời 1 HS đi phỏng vấn các nhóm câu hỏi 1,2 .  Câu 1: Em sẽ nói gì để giúp các bạn nhận ra rằng chơi ở khu vực này là không an toàn?  Câu 2: Nếu các bạn không nghe lời khuyên của em thì em sẽ làm gì?    - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận: *“Để tránh nguy hiểm đuối nước, trẻ em và mọi người cần tránh xa các khu vực có nguy cơ như hố nước sâu, ao hồ, sông suối, và cần tuân thủ các biển cảnh báo nguy hiểm. Nếu trẻ em đi qua những khu vực này, cần có sự giám sát của người lớn”.*  ***\* Tiếp nối:***  - Dặn dò HS về nhà: Xem lại bài và làm vở BT. | - 1 HS đọc yêu cầu đề bài.  - HS chú ý quan sát và thảo luận.  - Đại diện một số nhóm chia sẻ:  + Hình 1: Đi đò, thuyền trên sông nước. Đây là việc không nên làm vì khi đi trên sông nước không có đồ bảo hộ.  + Hình 2: Đi thuyền trên sông. Đây là việc nên làm vì các bạn nhỏ được mặc đồ bảo hộ đầy đủ.  + Hình 3: Nghịch nước, lội sông suối. Đây là việc không nên làm vì có thể bị trượt chân đuối nước.  + Hình 4: Với lấy đồ trôi nổi trên mặt nước. Đây là việc không nên làm vì thể bị ngã xuống rất nguy hiểm.  + Hình 5: Chơi gần khu vực ao, hồ nước. Đây là việc không nên làm vì chơi gần ao có thể bị ngã xuống ao.  + Hình 6: Đậy nắp giếng sau khi sử dụng rất an toàn. Đây là việc nên làm vì để phòng tránh tai nạn cho trẻ em.  - HS lắng nghe và nhận xét.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS trả lời câu hỏi:  + Nên làm: Bơi hoặc tập bơi nơi có người lớn và phương tiện cứu hộ. Không chơi đùa gần sông, ao, hồ, suối…  + Không nên làm: rủ nhau đi tắm ao, hồ, sông suối. Chơi ở nơi có: ao, hồ, sông suối hoặc bể nước, cống rãnh, miệng giếng…  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu đề bài.  - HS trả lời:  + Các bạn trong hình đang tắm ở khu vực: suối nguy hiểm.  + Khi các bạn ra chỗ nước sâu có thể sẽ gặp nguy cơ bị đuối nước.  + Khi nguy hiểm xảy ra thì không có ai có thể giúp các bạn vì đây là nơi hẻo lánh, ít người qua lại.  - HS lắng nghe và thảo luận.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời phỏng vấn:  Câu 1:  - 1 HS đi phỏng vấn và các nhóm còn lại trả lời: Để giúp các bạn nhận ra rằng chơi ở khu vực này là không an toàn, em sẽ chỉ cho các bạn xem biển cảnh báo nguy hiểm gần đó và đưa ra các lí do mà các bạn không nên chơi ở đây.  Câu 2:  - 1 HS đi phỏng vấn và các nhóm còn lại trả lời: Nếu các bạn không nghe lời khuyên của em thì em sẽ đi gọi người lớn đến để thuyết phục.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện. |

**......................................................................................................**

**Thứ năm ngày 10 tháng 04 năm 2025**

**Sáng**

**Tiết 1: Toán 3**

**………………………………………………………………………….**

**Tiết 2: TIẾNG VIỆT 4**

**NÓI VÀ NGHE : TRAO ĐỔI: EM ĐỌC SÁCH BÁO**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Nhớ nội dung phải giới thiệu được một câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) đã đọc ở nhà với các phong trào yêu nước hoặc tấm gương trong chiến đấu, học tập phẩi rèn luyện của thiếu nhi Việt Nam.

- Biết lắng nghe bạn nói, ghi chép thắc mắc, nhận xét và trao đổi ý kiến phù hợp về câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) được giới thiệu.

- Phát triển năng lực văn học: làm giàu vốn truyện, thơ, văn có nội dung về các phong trào yêu nước hoặc những tấm gương trong chiến đấu phải học tập, rèn luyện của thiếu nhi Việt Nam. Biết bày tỏ sự yêu thích các nhân vật, chi tiết, hình ảnh thú vị trong câu chuyện.Phát triển năng lực tự chủ, tự học: tự đọc sách báo, chọn các câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo phù hợp để kể hoặc đọc lại chắc. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu để cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi kể chuyện. Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

Thông qua bài học bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước phẩi trách nhiệm của bản thân đối với cộng đồng. Có ý thức tự giác trong học tập, bồi dưỡng thói quen đọc sách báo. Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu.** | | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Những bông hoa đẹp” để Mở đầu bài học.  - GV chuẩn bị 3 bông hoa, ẩn bên trong là 3 câu hỏi (bài Phong trào Kế hoạch nhỏ).  - GV mời HS tham gia trò chơi bằng cách bốc bông hoa và trả lời câu hỏi.  + Câu 1: Bài đọc gồm những mục nào  + Câu 2: Mỗi hoạt động trong phong trào kế hoạch nhỏ có ý nghĩa như thế nào?  + Câu 3: Em có suy nghĩ gì về phong trào Kế hoạch nhỏ?  - GV nhận xét tuyên dương.  - GTB: trong tiết luyện nói và nghe hôm nay, các em sẽ giới thiệu một câu chuyện hoặc một bài thơ, bài văn, bài báo mà các em đã đọc ở nhà với các phong trào yêu nước hoặc những tấm gương trong chiến đấu, học tập, để rèn luyện, … của thiếu nhi Việt Nam. Sau đó, các em sẽ cùng thảo luận về câu chuyện hoặc bài thơ, của bài văn đã được giới thiệu. | - HS lắng nghe GV giới thiệu trò chơi.  - HS quan sát và lắng nghe cách chơi.  - 3 HS xung phong tham gia trò chơi Mở đầu.  + bài đọc gồm các mục: Ý nghĩa, Nguồn gốc, Hình thức thực hiện, Sử dụng các nguồn thu, Kết quả (của phong trào “Kế hoạch nhỏ”)  + nuôi heo đất: giáo dục ý thức tiết kiệm cho thiếu nhi.  Thu gom giấy cũ, về chế phế liệu, .. : giáo dục ý thức tiết kiệm và bảo vệ môi trường cho thiếu nhi.  - Phong trào kế hoạch nhỏ giúp thiếu nhi có ý thức tiết kiệm phải biết bảo vệ môi trường, biết tham gia lao động, sản xuất;  giúp thiếu nhi phát huy tinh thần tương thân tương ái phải biết chia sẻ với những bạn có hoàn cảnh khó khăn …  - Học sinh lắng nghe. | | | |
| **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới.** | | | |
| **Hoạt động 1: Chuẩn bị.** (làm việc chung cả lớp)  - GV mời một HS đọc yêu cầu BT1.  - GV mời một số HS cho biết các em sẽ giới thiệu truyện gì (bài thơ, bài văn gì), chuyện đó nói về điều gì (các phong trào yêu nước của thiếu nhi Việt Nam, các công trình măng non, những tấm gương thiếu nhi trong chiến đấu, học tập, tay rèn luyện). Câu chuyện, ở bài thơ, của bài văn đó em đọc được ở đâu?  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc to, cả lớp đọc thầm.  - HS nối tiếp giới thiệu | |
| **3. Luyện tập, thực hành.** | | | |
| **Hoạt động 2: giới thiệu và trao đổi (Sinh hoạt nhón 2)**  ***1. Giới thiệu và trao đổi trong nhóm:***  - GV mời HS thảo luận nhóm 2:  - GV khuyến khích các em trao đổi về câu chuyện, nhân vật trong câu chuyện.  - GV theo dõi hỗ trợ các nhóm.  ***1.2. Giới thiệu và trao đổi trước lớp.***  - GV mời 1 HS đọc BT2, cả lớp đọc thầm.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày trước lớp.  - GV tổ chức cho HS trao đổi về nội dung câu chuyện hoặc bài thơ phải bài văn, bài báo các bạn vừa giới thiệu.  - GV nhận xét tuyên dương. | | - HS thảo luận nhóm 2 trao đổi về câu chuyện, nhân vật trong câu chuyện.  - 1 HS đọc BT2, cả lớp đọc thầm.  - Đại diện các nhóm trình bày: giới thiệu vắn tắt câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) đã đọc, và có thể trích đọc một số câu, đoạn hay.  - HS khác lắng nghe, đi chép lại những nội dung mình quan tâm.  + Bạn thích nhân vật (chi tiết, hình ảnh) nào trong câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) đó? Vì sao?  Bạn học được điều gì qua câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) đó?  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | | |
| - GV nhắc HS về nhà cần phải chăm chỉ học tâp, lao động bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước, …  **\*Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe và cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

**...........................................................................................................................**

**Tiết 3: TIẾNG VIỆT 5**

**BÀI ĐỌC 4: MÙA XUÂN EM ĐI TRỒNG CÂY**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 90t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu HKII

- Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài, biết tra từ điển (hoặc sổ tay từ ngữ) để tìm hiểu nghĩa các từ. Hiểu được ý nghĩa của bài thơ: ngợi ca những đóng góp của các bạn nhỏ trong công cuộc bảo vệ môi trường, xây dựng quê hương, đất nước tươi đẹp.

- Bước đầu phát triển năng lực văn học qua việc nhận biết được các biện pháp nghệ thuật, các chi tiết, hình ảnh giàu giá trị biểu đạt trong bài thơ.Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt, độc lập suy nghĩ để trả lời đúng. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và Vận dụng vào thực tiễn. Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trong tham gia thảo luận nhóm, biết trình bày, báo cáo kết quả công việc trước người khác.

Góp phần bồi dưỡng lòng yêu nước cho HS, biết yêu, chăm sóc và trồng cây xanh. Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi. Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu.** | | |
| - GV cho HS chơi trò chơi: Chiếc hộp bí mật (TLCH)  + Bạn muốn trồng cây xanh cần thực hiện các bước nào?  + Nêu nội dung của bước chuẩn bị trước khi trồng cây.  + Nêu nội dung của bước trồng cây.  + Nêu nội dung của bảo vệ cây mới trồng.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GTB: ở bài viết 3, chúng ta đã được tìm hiểu cách trồng một cây xanh. Tiết học hôm nay, qua bài đọc *Mùa xuân em đi trồng cây* của nhà thơ Nguyễn Lãm Thắng, các em sẽ hiểu thêm về lợi ích, niềm vui mà việc trồng cây mang lại cho mỗi chúng ta cũng như cho quê hương đất nước là gì nhé! | - HS chơi  3 bước: chuẩn bị, trồng cây, bảo vệ cây mới trồng  1, **Chuẩn bị:** muốn trồng cây, bạn phải chuẩn bị cây giống để trồng. Ngoài ra, bạn cần chuẩn bị phân bón để bón lót cho cây; cuốc, xẻng để đào hố; cọc; dây, để chống cây, tránh cho cây bị đổ; bình tưới để tưới nước cho cây.  **2. Trồng cây**: trước hết phải bạn cần đặt cây thẳng đứng giữa hố. Sau đó, bạn dùng xẻng hoặc đeo găng tay phẩi bón phân vào hố và lấp đất. Cuối cùng, bạn dùng xẻng nện đất hoặc dùng chân dậm đất xung quanh gốc cây cho chắc.  3, **Bảo vệ cây mới trồng**: sau khi cây đã được trồng, bạn cần cắm một cái cọc cách gốc cây khoảng 5cm. Tiếp theo, bạn dùng dây buộc cọc với thân cây để khi có gió, cây không bị đổ. Cuối cùng, bạn nhớ tưới nước cho cây.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới.** | | |
| **Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài,  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu; giọng vui tươi phải tự hào; nhấn giọng ở những từ ngữ: *trồng cây, đội hoang, bùng màu xanh, này em, này chị, này anh ,vun gốc, nâng cành, ..*  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV y/c HS chia đoạn  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *nắng lên, loang lổ, nâng cành, non tơ, líu lo*  - GV lưu ý cách ngắt giọng:  *Mùa xuân / em đi trồng cây*  *Nắng lên / từ phía bàn tay em chồng*  *Từ bàn tay nhỏ đấy thôi! /*  - GV mời một số HS đọc tốt đọc toàn bộ bài đọc. | | - Hs lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc toàn bài.  - Bài đọc gồm 4 khổ thơ:  - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc.  - Một số HS đọc tốt đọc toàn bộ bài thơ. |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu bài** | | |
| - GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK  - GV y/c HS tem trong từ điển (hoặc sổ tay từ ngữ tiếng việt) nghĩa của những từ khác mà em chưa hiểu.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Các bạn nhỏ hình dung quang cảnh sẽ thay đổi như thế nào khi tham gia trồng cây cùng mọi người?  + Câu 2: Tình trong khổ thơ 2 những hình ảnh thể hiện cảnh nhộn nhịp của buổi trồng cây.  + Câu 3: Những từ ngữ nào ở khổ thôi 3 thể hiện niềm vui của các bạn nhỏ?  + Câu 4: Tác giả muốn nói điều gì qua khổ thơ cuối?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  ***Ngợi ca những đóng góp của các bạn nhỏ trong công cuộc bảo vệ môi trường, xây dựng quê hương, đất nước tươi đẹp.*** | | 1 HS đọc chú giải:  + loang lổ: có nhiều mảng mầu đan xen, lộn xộn.  + háo hức: phấn khởi và nóng lòng chờ đợi một điều hay, điều vui biết là sắp tới.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  - Các bạn hình dung: đồi hoang sẽ hóa rừng thông /núi loang lổ cháy sẽ bùng màu xanh.  - Đó là các hình ảnh: rất nhiều người tham gia trồng cây (em, chị, anh), người vun gốc, kẻ nâng cành non tơ; mũ nón nhấp nhô; đàn chim vui hót líu lo.  - Các từ ngữ: gương mặt nở nụ cười hồn nhiên; , niềm vui háo hức trải trên núi đồi  - Tác giả tự hào, người cao những đóng góp của các bạn nhỏ trong việc trồng cây xanh bảo vệ môi trường, tay xây dựng quê hương, ở đất nước tươi đẹp.  - Một số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **Hoạt động 3. Đọc nâng cao.**  - GV Hướng dẫn HS đọc trôi chảy Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu; giọng vui tươi phải tự hào;  - GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài.  - Mời HS luyện đọc theo cặp.  - GV tổ chức trò chơi “Lật mảnh ghép” để tổ chức đọc diễn cảm. (mỗi mảnh ghép mở ra sẽ có một hình minh họa cho nội dung của từng khổ thơ, HS nhìn tranh minh họa để chọn đúng khổ thơ mình phải đọc).  - GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV mời 2 bạn lên thi đọc diễn cảm toàn bộ bài thơ  - GV nhận xét, tuyên dương các cá nhân, nhóm đọc tốt. | | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  - HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  - HS luyện đọc theo cặp.  - HS lắng nghe cách chơi và tham gia chơi.  - Cả lớp lắng nghe, bình chọn bạn đọc hay (giọng đọc, cách ngắt nghỉ, nhấn giọng). |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm.** | | |
| - GV y/c về nhà luyện thực hiện trồng một cây xanh làm đẹp cho ngôi nhà thân yêu.  **\*Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ và cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**  .......................................................................................................................................  ...................................................................................................................................... | | |

**…………………………………….....................................................**

**Tiết 4 : Hoạt động trải nghiêm**

**TÌNH CẢM BẠN BÈ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Xây dựng được kế hoạch “ Vun đắp tình bạn”. Thực hiện được một số việc làm phù hợp để duy trì và phát triển quan hệ với bạn bè.

- Phát huy cảm xúc tích cực, thân thiện với bạn bè.Rèn luyện và phát triển kĩ năng thiết lập mối quan hệ thân thiện với bạn bè. Biết làm những việc làm phù hợp để duy trì và phát triển tình cảm bạn bè, thúc đẩy năng lực giao tiếp với bạn bè để xây dựng và phát triển tốt tình đoàn kết, hợp tác, chia sẻ trong tập thể.

- Phát triển năng lực tự chủ, tự học: Biết tự đánh giá về năng lực giao tiếp và phối hợp với bạn bè.Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc tự đánh giá năng lực giao tiếp và phối hợp với bạn bè để xây dựng được kế hoạch “ Vun đắp tình bạn” và có những việc làm phù hợp để thiết lập mới quan hệ thân thiện với bạn bè. Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm trong hoạt động.

Tôn trọng, thân thiện với bạn bè trong tham gia hợp tác nhóm. Có tinh thần chăm chỉ để thực hiện tốt nhiệm vụ học tập theo yêu cầu của thầy cô giáo.Trung thực khi tham gia tất cả các hoạt động.Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm để hoàn thành các nhiệm vụ trong bài học.

**Tích hợp quyền con người:**

- Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.  
- Quyền được tự do kết giao bạn bè.  
- Quyền được bình đẳng, tôn trọng.  
- Quyền được bảo vệ không phân biệt đối xử.

**II. Đồ dùng**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu.** | | |
| - GV tổ chức múa hát bài “ Tình bạn” – Nhạc Anh- Lời việt: Lê Anh Tuấn để khởi động bài học.  - GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2.Hoạt động Hình thành kiến thức mới.** | | |
| **Hoạt động 1: Cùng chơi Phối hợp với đồng đội. (Làm việc nhóm, tổ)**  - GV chuẩn bị các quả bóng bay đã được thổi sẵn, rổ nhựa.  - GV chia lớp thành 3 đội hoặc theo tổ ( số lượng các thành viên mỗi đội là bằng nhau).  - GV phôt biến luật chơi:  + Các đội chơi chia thành từng cặp đôi;  + Khi có hiệu lệnh bắt đầu, các cặp đôi sẽ phối hợp kẹp bóng bay ở giữa lưng, di chuyển từ vạch xuất phát tới vạch đích rồi bỏ quả bóng bay vào rổ;  + Cặp đôi quay trở về vạch xuất phát và cặp đôi tiếp theo bắt đầu chơi;  + Đôi chơi chuyền được nhiều bóng bay nhất trong thời gian quy định là đội chiến thắng.  GV lưu ý: Người chơi chỉ được dùng lưng đỡ bóng. Bóng bay bị rơi, vỡ trên đường hoặc bò ra ngoài rổ là phạm quy.  - GV tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi” Phối hợp đồng đội”.  - GV quán triệt các nhóm tham gia chơi nghiêm túc, an toàn, trung thực.  - GV tổng kết trò chơi: Nhận xét, tuyên dương, khen ngợi sự khéo léo của HS khi thực hiện trò chơi và cùng các em chia sẻ về ý nghĩa trò chơi.  ? Em cảm thấy như thế nào khi tham gia trò chơi này?  ? Để đi chuyển được nhiều bóng bay nhất, em đã làm thế nào?  ? Trò chơi này có ý nghĩa gì?  - GV nhận xét, chốt kiến thức và giáo dục các em về tinh thần hợp tác, chia sẻ và đoàn kết với bạn bè. | | - HS quan sát  - HS theo dõi, lắng nghe  - HS lắng nghe luật chơi  - Các đội tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe  - Vui, phấn khởi, ...  - Em phải khéo léo và hợp tác tốt với bạn để giữ bóng bằng lưng.  - Rèn cho em sự khéo léo và tăng cường khả năng phối hợp đồng đội, phát triển kĩ năng hợp tác giữa các bạn. Qua đây cho em thấy vai trò của tình đoàn kết. |
| **3. Luyện tập.** | | |
| **\* Hoạt động 2: Xây dựng kế hoạch “ Vun đắp tình bạn” (Làm việc Cá nhân)**  - Đọc yêu cầu trong sách giáo khoa trang 86  - Quan sát kế hoạch “ Vun đắp tình bạn” trong sách giáo khoa:    - GV yêu cầu HS xây dựng kế hoạch trên theo hướng dẫn. (GV phát phiếu học tập cho các nhóm.)  + Xác định những việc làm cụ thể để duy trì và phát triển quan hệ với các bạn  + Dự kiến thời gian thực hiện.  - Chia sẻ kế hoạch của mình với các bạn trong lớp. Các bạn khác góp ý, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận:  Tình bạn có vị trí quan trọng với mỗi chúng ta. Các em hãy cùng bạn bè của mình tham gia thật nhiều các hoạt động học tập, vui chơi, rèn luyện bản thân. Qua các hoạt động đó, các em sẽ thêm hiểu nhau, quý mến, đoàn kết, gắn bó, giúp đỡ nhau được nhiều hơn trong học tập và trong cuộc sống.  - GV hướng dẫn học sinh cùng bạn thực hiện kế hoạch “ Vun đắp tình bạn” đã xây dựng.  **GV Tích hợp quyền con người:**  - Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến. - Quyền được tự do kết giao bạn bè. - Quyền được bình đẳng, tôn trọng. - Quyền được bảo vệ không phân biệt đối xử. | - Vài HS đọc yêu cầu.  - Quan sát.  - Học sinh thực hiện yêu cầu của thầy cô giáo.  - HS trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS lắng nghe và thực hiện. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - Sau khi học xong bài này, em tự thấy em đã làm được những việc gì để vun đắp tình bạn?  - Em hãy tìm đọc những câu thành ngữ tục ngũ nói về tình đoàn kết  - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và tuyên dương  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Vài HS chia sẻ.  - Vài học sinh trả lời.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **5.Điều chỉnh sau bài dạy**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

**……………………………………………………………………….**

**Chiều**

**Tiết 1 : Toán 4**

**BÀI 81: LUYỆN TẬP (TIẾT 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Ôn tập, củng cố kĩ năng thực hiện các phép nhân phân số

- Nhận biết được tính chất giao hoán, tính chất kết hợp của phép nhân phân số và bước dầu biết Vận dụng để làm bài tập. Giải được các bài toán liên quan đến phép nhân phân số và các tình huống thực tế liên quan đến phép nhân phân số.

*- Phát triển năng lực tự chủ và tự học:* Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập.  *Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách giải toán liên quan đến các phép nhân phân số và tình huống thực tế . *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được cách giải đối với bài toán liên quan đến phép nhân phân số trong thực tế cuộc sống.

Tích cực học tập và hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập.

**II. Đồ dùng dạy học:**

GV: 3 bảng nhóm, phiếu học tập , hộp quà có chứa sẵn các câu hỏi

HS: Bảng con

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: Trò chơi “Hộp quà kì diệu”**: | |
| - GV phổ biến luật chơi: Học sinh truyền tay nhau hộp quà và hát, kết thúc câu hát, hộp quà vào bạn nào thì bạn đó sẽ chọn 1 phiếu có ghi câu hỏi trong đó, nếu trả lời đúng bạn đó sẽ nhận được 1 món quà nhỏ. nêu bài toán:  - GV theo dõi và nhận xét  - GV chốt KT và giới thiệu bài | - HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi  - HS cùng hát và truyền tay nhau hộp quà  -HS trả lời câu hỏi  - Muốn nhân 2 phân số ta làm như thế nào?  -Muốn nhân phân số với số tự nhiên ta làm thế nào?  - Muốn nhân số tự nhiên với phân số ta làm như thế nào? |
| **2. Luyện tập, thực hành** | |
| **Bài 1**: GV tổ chức cho HS thi ghép thẻ  - GV phổ biến luật chơi- ND chơi cho học sinh đọc yêu cầu của bài tập  -GV cho HS tham gia chơi trò chơi và nhận xét    -GV chốt KT  **Bài 2**:  - Gv gọi HS đọc yêu cầu bài toán  - Gọi HS nêu lại cách nhân hai phân số.  - Yêu cầu HS tự làm bài rồi chữa bài.  - GV nhận xét, chốt lại KQ đúng.  **Bài 3**:  - GV gọi HS đọc yêu cầu BT.  -GV yêu cầu HS tính giá trị 2 biểu thức rồi so sánh giá trị của hai biểu thức  - GV cho học sinh nêu nhận xét  - Khi thực hiện phép nhân hai phân số ta đổi chỗ các phân số trong một tích thì tích của chúng có thay đổi không?  -GV cho HS lấy ví dụ rồi đố bạn thực hiện | - HS đọc yêu cầu bài toán  -HS lắng nghe luật chơi và chia thành 3 đội để thi ghép thẻ  - HS thực hiện phép tính và ghép thẻ với kết quả tương ứng   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | |  |  | | --- | --- | |  |  | |  |  | | |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  | | |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  | |  |  |  |  | |  |  |  |  | |  |  |  |  | |     -HS thực hiện tính ra nháp  -HS trình bày bài làm của mình  -Cả lớp nhận xét  - HS đọc yêu cầu BT.  - HS thực hiện tính rồi so sánh kết quả  - HS trả lời: Khi thực hiện phép nhân hai phân số ta đổi chỗ các phân số trong một tích thì tích của chúng không thay đổi?  HS lấy ví dụ rồi đố bạn thực hiện rồi chia sẻ trước lớp. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm** | |
| **Bài 4**:  Cách làm tương tự bài 3  -Gọi HS chữa bài và nhận xét, nêu cách làm khác  - GV gọi HS nêu nhận xét: Khi nhân một tích hai phân số với phân số thứ ba, ta có thể làm như thế nào?  **\*Củng cố, dặn dò:**  H: Qua bài học hôm nay em biết thêm điều gì?  H: Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì?  - Dặn HS về nhà tự tìm thêm các tình huống thực tế liên quan đến bài toán giải bằng phép nhân phân số và thực hiện. | HS đọc yêu cầu BT.  Học sinh nhắc lại thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức  - GV cho HS làm nháp và chữa bài  HS nêu: Khi nhân một tích hai phân số với phân số thứ ba, ta có thể nhân phân số thứ nhất với tích của phân số thứ hai và phân số thứ ba.  -HS lấy ví dụ và đố bạn thực hiện phép tính  - Nắm chắc cách nhân phân số  - Lắng nghe, ghi nhớ và thực hiện  - Lắng nghe để thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có)**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**.........................................................................................................**

**Tiết 2 : Tiếng Việt 6**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: MỞ RỘNG VỐN TỪ: Ý CHÍ**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Hệ thống hóa những từ ngữ liên quan, và gần gũi với chủ điểm T*uổi nhỏ chí lớn.* Hiểu nghĩa một số từ ngữ và yếu tố Hán Việt.

- Viết được đoạn văn nêu cảm nghĩ về một nhân vật tuổi nhỏ chí lớn trong các câu chuyện đã được nghe, được đọc.

- Phát triển năng lượng văn học qua việc biết lựa chọn từ ngữ phù hợp để nêu cảm nghĩ về nhân vật. Năng lực tự chủ, tự học: biết trao đổi cùng các bạn; chủ động suy nghĩ để đưa ra câu trả lời theo quan điểm của bản thân.

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu danh từ, Vận dụng bài đọc vào thực tiễn. Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

Bồi dưỡng tình yêu, niềm tự hào về truyền thống lịch sử, văn hóa của dân tộc.Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và Vận dụng. Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.Biết Vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: học tập những đức tính tốt của những tấm gương tuổi nó chỉ lớn (dũng cảm, chăm chỉ học tập, lao động, …

**II. Đồ dùng**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu.** | | |
| - GV cho HS chơi trò chơi: Truyền điện (Nêu tên các anh hùng nhỏ tuổi chí lớn)  - GTB: Trong tiết học hôm nay, cô sẽ giúp các em hiểu nghĩa của một số từ ngữ liên quan, ở gần gụi với chủ điểm *Tuổi nhỏ chí lớn*; biết lựa chọn phải sử dụng từ ngữ để viết được đoạn văn nêu cảm nghĩ về một nhân vật tuổi nhỏ chí lớn trong các câu chuyện em đã được nghe, được đọc | + HS nối tiếp trả lời: Kim Đồng, Võ Thị Sáu, Vừ A Dính…  **-** HS lắng nghe. | |
| **2. Luyện tập, thực hành.** | | |
| **Bài tập 1: xếp các từ ngữ chứa tiếng “chí” vào nhóm thích hợp (Sinh hoạt nhóm 2)**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài 1.  - GV mời HS làm việc theo nhóm 2: cùng nhau đọc yâu cầu bài, thảo luận và xếp các từ ngữ chứa tiếng “chí” vào nhóm thích hợp.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - Các nhóm tiến hành thảo luận  - Đại diện nhóm trình bày kết quả. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.   |  |  | | --- | --- | | ***Chí*** có nghĩa là ý muốn bền bỉ theo đuổi một mục đích tốt đẹp: *ý chí, quyết chí, chí hướng, bền chí* | ***Chí*** có nghĩa là “rất”, “hết sức”: *chí phải, chí tình, chí thân* | |
| **Bài tập 2: tìm những động từ, tính từ có thể kết hợp với danh từ “ý chí”. (kĩ thuật khăn trải bàn)**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc nhóm 4.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  + HS làm bài vào bảng phụ.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Đáp án:  Ý chí kiên cường (kiên định, mạnh mẽ, bền bỉ, …)  giữ vững (rèn luyện, nuôi dưỡng, bồi đắp, ..) ý chí.  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài tập 3: viết đoạn văn (làm việc cá nhân)**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV gợi ý giúp HS nhớ lại những câu chuyện đã được nghe và được đọc về một anh hùng nhỏ tuổi tuổi nhỏ chí lớn trong lịch sử, hoặc trong văn học:  VD: Trần Quốc Toản, Kim Đồng, Vừ A Dính…  Em sẽ nêu cảm nghĩ về người anh hùng nào? Đó là nhân vật trong câu chuyện nào? Điều gì ở người anh hùng ấy khiến em cảm phục, yêu thích?  - GV mời HS trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương bạn viết hay. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.  + HS làm bài vào VBT.  - HS nối tiếp trình bày |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV lưu ý HS học tập những đức tính tốt của những tấm gương tuổi nó chỉ lớn (dũng cảm, chăm chỉ học tập, lao động, …).  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  **\*Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. Chuẩn bị đồ dùng học tập (giấy màu, bút màu, kéo, hồ dán để trang trí bàn kế hoạch công trình măng non) cho tiếp học Góc sáng tạo và buổi sau. | - HS nghe và hứa thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **4.Điều chỉnh sau bài dạy(nếu có)**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**.........................................................................................................................**

**Tiết 3 : Lịch sử và Địa lí 2**

**Bài 18: THIÊN NHIÊN VÙNG NAM BỘ (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

*a. Năng lực* *lịch sử và địa lí*

- Xác định được vị trí địa lí của vùng Nam Bộ, một số con sông lớn của vùng Nam Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Quan sát lược đồ hoặc bản đồ, trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên, ví dụ: địa hình, khí hậu,đất và sông ngòi...ở vùng Nam Bộ.

- Nêu được ảnh hưởng của môi trường thiên nhiên đến sản xuất và sinh hoạt của người dân Nam Bộ.

*b. Năng lực chung*

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sưu tầm và giới thiệu được một số thông tin liên quan đến nội dung bài học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý, trình bày cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**2. Phẩm chất**

- Yêu nước: Thể hiện được niềm tự hào về vẻ đẹp thiên nhiên vùng Nam Bộ.

- Chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

- Trách nhiệm: Có ý thức BVMT tự nhiên và các sản phẩm do con người tạo ra.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK, bảng phụ A2 và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **2.3. Ảnh hưởng của môi trường thiên nhiên đến sản xuất và sinh hoạt (Tiết 3)**  **HĐ 5: Tìm hiểu những ảnh hưởng của môi trường thiên nhiên đến sản xuất và sinh hoạt của người dân vùng Nam Bộ.**  *a. Mục tiêu:* Nêu được ảnh hưởng của môi trường thiên nhiên đến sản xuất và sinh hoạt của người dân vùng Nam Bộ.  *b. Cách tiến hành* | | |
| - Gọi HS đọc thông tin, quan sát hình 4, 5 SGK.  - Yêu cầu HS làm việc nhóm 6, thảo luận và hoàn thành nhiệm vụ:  *Nêu ảnh hưởng của môi trường thiên nhiên đến sản xuất và sinh hoạt của người dân vùng Nam Bộ*  GV gợi ý HS tìm những thuận lợi, khó khăn của thiên nhiên đối với sản xuất và đời sống.  - GV mời các nhóm chia sẻ.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, chuẩn hóa kiến thức:  + Thuận lợi: Đất màu mỡ, khí hậu nóng quanh năm, mạng lưới sông ngòi dày đặc, nhiều dầu mỏ và khí tự nhiên…  + Khó khăn: Mùa khô kéo dài, xâm nhập mặn.  - GV cho HS xem video về về xâm nhập mặn ở ĐB sông Cửu Long và chia sẻ cảm nhận của các em.  <https://www.youtube.com/watch?v=xGDBQmtbUkU>  hoặc https://www.youtube.com/watch?v=0-y8bMGGAo0  (Lưu ý: Nếu HS ở vùng Nam Bộ, GV có thể cho HS nêu những dẫn chứng cụ thể về những thuận lợi, khó khăn của thiên nhiên nơi đây) | | - HS lắng nghe.  - HS làm việc nhóm 6.  - Đại diện 1-2 nhóm trình bày kết quả.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS theo dõi và chia sẻ cảm nhận. |
| **3. Luyện tập**  *a. Mục tiêu:* Củng cố kiến thức, kĩ năng đã học trong bài.  *b. Cách tiến hành* | | | |
| - Tổ chức cho HS làm việc nhóm 6, hoàn thành các câu hỏi phần Luyện tập trang 98 SGK.  - HS trình bày kết quả, các HS khác nhận xét, bổ sung nội dung cần thiết.  + Câu 1: Đại diện 2 nhóm tham gia trò chơi “**Ai nhanh hơn?**” cùng lên bảng viết tên các sông; các nhóm còn lại theo dõi, chấm điểm.  + Câu 2: Đại diện hai nhóm trình bày kết quả (Trình bày ở giấy A2), các nhóm khác nhận xét và bổ sung câu trả lời  + Câu 3: Đại diện một nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác bổ sung câu trả lời.  - GV biểu dương các nhóm trả lời đúng và sáng tạo. | - Thảo luận nhóm 6.  - Các nhóm tham gia, trình bày.  - Lắng nghe. | | |
| **4. Vận dụng**  *a.**Mục tiêu:* Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn.  *b. Cách tiến hành* | | | |
| - GV cho HS lựa chọn một trong hai nhiệm vụ (thực hiện ở nhà và trình bày kết quả)  - Đại diện nhóm HS trình bày kết quả.  - GV nhận xét, biểu dương, chuẩn xác kiến thức.    - Nhận xét, tuyên dương học sinh.  - GV cũng có thể giới thiệu thêm cho HS một số hình ảnh về việc khắc phục hiện tượng nước, đất bị nhiễm mặn (nếu còn thời gian).  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò học sinh. | | - HS lắng nghe  - Học sinh chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

**................................................................................................................**

***Thứ sáu ngày 11 tháng 04 năm 2025***

**Chiều**

**TIẾT 1: TIẾNG VIỆT 7**

**GÓC SÁNG TẠO: LẬP KẾ HOẠCH NHỎ**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Phát triển kỹ năng nói kết hợp với kỹ năng nhìn, quan sát.

- Viết được bản kế hoạch nhỏ của chi đội có nội dung đầy đủ, thiết thực, rất dễ thực hiện, trình bày đẹp, mắc ít lỗi chính tả. Có thể dán hình phải vẽ, ô tô màu, trang trí cho bạn kế hoạch nhỏ.

- Phát triển năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, thảo luận cùng các bạn, chủ động suy nghĩ để đưa ra ý tưởng của bản thân. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: có khả năng sáng tạo trong việc xây dựng kế hoạch nhỏ của chi đội. Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

- Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và Vận dụng. góp phần giáo dục tinh thần sẻ chia phải ý thức vì cộng đồng cho HS,thực hiện tốt bản kế hoạch trong thực tiễn.

**II. Đồ dùng**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu.** | | | |
| - GV cho HS hát và vận động theo BH: *Đội em làm kế hoạch nhỏ.*  - Trong BH các bạn nhỏ đã tham gia phong tròa kế hoạc nhỏ nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GTB: Qua phong trào kế hoạch nhỏ, nghìn việc tốt, các em có quyền tự hào về những đóng góp của thiếu nhi trong công cuộc xây dựng quê hương, đất nước, cộng đồng xã hội. Trong tiết học hôm nay, các em sẽ được trình bày ý tưởng về một việc làm có ý nghĩa cho ngôi trường thân yêu, cho quê hương, cộng đồng xã hội qua việc lập kế hoạch nhỏ của chi đội em. | - HS hát,vận động theo BH  - Trồng cây, thu gom giấy vụn  - HS lắng nghe. | | |
| **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới.**  - Mục tiêu:  + Trao đổi nội dung của bản Kế hoạch nhỏ  - Cách tiến hành: | | | |
| **BT1: thảo luận theo tổ về kế hoạch nhỏ của chi đội em**  - GV mời 1 HS đọc y/c.  - GV đưa các nội dung thảo luận, có thể kết hợp với hình ảnh về các kế hoạch nhỏ của các chi đội trong thực tế.    - GV tổ chức cho HS thảo luận theo tổ lần lượt từng nội dung đã gợi ý trong SGK. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp đọc thầm  - HS thảo luận | |
| **3. Luyện tập, thực hành** | | | |
| **BT2: viết và trang trí bản kế hoạch nhỏ của chi đội**  - GV mời 1 HS đọc y/c.  - GV lưu ý HS:  + Các em dựa vào kết quả thảo luận đã được thống nhất trong tổ để viết bạn kế hoạch nhỏ của chi đội.  + Nhớ trang trí cho bạn kế hoạch nhỏ của tổ em (em sẽ trang trí bản kế hoạch nhỏ như thế nào? Bằng những hình ảnh nào?)  - giáo viên tạo không khí yên tĩnh cho học sinh làm việc và theo dõi, giúp đở để học sinh thực hiện đúng yêu cầu của bài tập. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2. Cả lớp đọc thầm  - HS nghe và thực hiện | |
| **BT3: Giới thiệu, bình chọn sản phẩm (kỹ thuật phòng tranh)**  - GV mời 1 HS đọc y/c.  - GV tổ chức cho HS giới thiệu sản phẩm của nhóm mình.  - GV đưa tiêu chí:  + vậy bản kế hoạch nhỏ có nội dung đầy đủ, thiết thực, ấy dễ thực hiện phải trình bày đẹp.  + về cách báo cáo: trình bày dõng dạc, rõ ràng phẩi phong thái tự nhiên.  - GV tổ chức cho HS nhận xét, bình chọn sản phẩm hay | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3. Cả lớp đọc thầm  - HS giới thiệu sản phẩm của nhóm mình.  - HS bình chọn | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | | |
| - Nhắc nhiều học sinh thực hiện bài tự đánh giá ở nhà.  **TỰ ĐÁNH GIÁ**  1. HS làm bài tự đánh giá mục A vào vở bài tập do đó tự nhận xét mục B.  2. Đáp án mục A  Câu 1: a, b  Câu 2: d  Câu 3: khởi hành: có nghĩa là bắt đầu, hành có nghĩa là đi, Mở đầu: khởi có nghĩa là bắt đầu, đặng có nghĩa là hoạt động.  câu 4: a, khánh thành b, xuất phát  Câu 5: HS tự chọn  3. Tự nhận xét  ơ giáo viên hướng dẫn học sinh tự cho điểm sau đó tự nhận xét:  1. Em đạt yêu cầu ở mức nào (giỏi vẩy khá, trung bình hay chưa đạt)?  Gợi ý:  a, Giỏi: từ 9 đến 10 điểm  b, Khá: từ 7 đến 8 điểm  c, Trung bình: từ 5 đến 6 điểm  d, Chưa đạt: dưới 5 điểm  2. Em cần cố gắng thêm về mặt nào?  - Kỹ năng đọc hiểu  - Kỹ năng tìm hiểu nghĩa của tiếng trong từ; kỹ năng lựa chọn từ ngữ để hoàn thiện câu.  - Kỹ năng viết: nghe dùng từ, viết câu, viết đoạn văn  em cần phải làm gì để có kiến thức phải kĩ năng tốt hơn.  **\*Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | | - HS thực hiện tự đánh giá |
| **5.Điều chỉnh sau tiết dạy(nếu có)**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | | |

**..........................................................................................................**

**Tiết 2: Toán 5**

**BÀI 81: LUYỆN TẬP (TIẾT 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Ôn tập, củng cố kĩ năng thực hiện các phép nhân phân số

- Nhận biết được tính chất giao hoán, tính chất kết hợp của phép nhân phân số và bước dầu biết Vận dụng để làm bài tập.Giải được các bài toán liên quan đến phép nhân phân số và các tình huống thực tế liên quan đến phép nhân phân số.

*- Phát triển năng lực tự chủ và tự học:* Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập.  *Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách giải toán liên quan đến các phép nhân phân số và tình huống thực tế  *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được cách giải đối với bài toán liên quan đến phép nhân phân số trong thực tế cuộc sống.

Tích cực học tập và hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập.

**II. Đồ dùng dạy học:**

GV: 3 bảng nhóm, phiếu học tập , hộp quà có chứa sẵn các câu hỏi

HS: Bảng con

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Mở đầu.** | |
| - GV phổ biến luật chơi: Học sinh truyền tay nhau hộp quà và hát, kết thúc câu hát, hộp quà vào bạn nào thì bạn đó sẽ chọn 1 phiếu có ghi câu hỏi trong đó, nếu trả lời đúng bạn đó sẽ nhận được 1 món quà nhỏ. nêu bài toán:  - GV theo dõi và nhận xét  - GV chốt KT và giới thiệu bài | - HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi  - HS cùng hát và truyền tay nhau hộp quà  -HS trả lời câu hỏi  - Muốn nhân 2 phân số ta làm như thế nào?  -Muốn nhân phân số với số tự nhiên ta làm thế nào?  - Muốn nhân số tự nhiên với phân số ta làm như thế nào? |
| **2. Luyện tập, thực hành** | |
| **Bài 5:**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS làm vào vở và chia sẻ trước lớp cách làm của mình  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài.  - GV nhận xét và chốt lời giải đúng  **Bài 6:**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS làm vào vở và chia sẻ trước lớp cách làm của mình  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài.  -Gọi HS nêu cách nhân phân số với số tự nhiên  **Bài 7**: GV cho HS đọc yêu cầu của bài và tìm cách giải cho bài toán  - Gọi HS trình bày bài  - Gọi HS nêu lại cách nhân hai phân số | - HS đọc yêu cầu của bài  - HS thực hiện tính theo thứ tự từ trái sang phải  - HS trình bày bài làm và nêu thứ tự các bước tính  - Cả lớp nhận xét, bổ sung  ***Bài giải***  a,Chu vi hình vuông đó là:  x 4= ( m)  Diện tích hình vuông đó là:  x = ( m2)  Đáp số: ( m2)  - HS đọc yêu cầu của bài và tìm lời giải  - HS làm vào vở và chia sẻ trước lớp cách làm của mình  ***Bài giải***  Với 4 ki- lô- gam quần áo bạn Lan cần cho vào máy lượng nước giặt là:  x 4 = 2 ( kg)  Với 6 ki- lô- gam quần áo bạn Lan cần cho vào máy lượng nước giặt là:  x 6 = 3 ( kg)  Đáp số: a, 2 kg  b, 3 kg  - HS đọc yêu cầu của bài và tìm cách giải cho bài toán  -HS làm bài vào vở và trình bày bài làm trước lớp  Bài giải  Chu vi cánh cửa đó là:  (+) x 2= ( m)  Diện tích cánh cửa đó là:  x = ( m2)  Đáp số: Chu vi:( m)  Diện tích: ( m2) |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm** | |
| **Bài 8:** GV cho HS đọc đầu bài và tìm đáp án cho bài toán  -GV quan sát, nhận xét, chốt lời giải đúng  GV giáo dục HS ý thức tiết kiệm nước  **\*Củng cố, dặn dò:**  H: Qua bài học hôm nay em biết thêm điều gì?  H: Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì?  - Dặn HS về nhà tự tìm thêm các tình huống thực tế liên quan đến bài toán giải bằng phép nhân phân số và thực hiện. | - 1 HS đọc yêu cầu, lớp đọc thầm và tìm lời giải cho bài toán  -Cách thực hiện các phép tính với phân số  Bài giải  Đổi 1 ngày = 24 giờ  5 giờ vòi nước đó bị rỉ là:  x 5 = ( xô nước)  Một ngày giờ vòi nước đó bị rỉ là:  x 24 = ( xô nước)  Đáp số:  a, ( xô nước)  b, ( xô nước)  -HS lắng nghe  - Nắm chắc cách nhân phân số  - Lắng nghe, ghi nhớ và thực hiện  - Lắng nghe để thực hiện |

**4.** **Điều chỉnh sau tiết dạy(nếu có)**

.....................................................................................................................................

....................................................................................................................................

**.....................................................................................................**

**Tiết 3: Sinh hoạt**

**TỌA ĐÀM THEO CHỦ ĐỀ PHÁT TRIỂN QUAN HỆ VỚI BẠN BÈ**

**SINH HOẠT LỚP**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Mở rộng mối quan hệ bạn bè. Phát triển tình bạn.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

- Phát triển năng lực tự chủ, tự học: Có khả năng tự lập kế hoạch gắn kết các bạn trong lớp... Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thiết kế kế hoạch sáng tạo, độc đáo và có ý nghĩa.Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm.

Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm. Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để hoàn thành kế hoạch. Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

**Tích hợp quyền con người:**

- Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.  
- Quyền được tự do kết giao bạn bè.  
- Quyền được bình đẳng, tôn trọng.  
- Quyền được bảo vệ không phân biệt đối xử.

**II. Đồ dùng**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu.**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu.** | |
| - GV cho HS hát một bài hát về tình cảm bạn bè.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - cả lớp cùng hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:* | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.** | |
| **Hoạt động 3: Tọa đàm theo chủ đề Phát triển quan hệ với bạn bè.**  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân.  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu kế phân công như SGK/T84 và thực hiện nhiệm vụ:  - GV mời HS trình bày.  - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và tuyên dương  **Tích hợp quyền con người:**  - Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến. - Quyền được tự do kết giao bạn bè. - Quyền được bình đẳng, tôn trọng. - Quyền được bảo vệ không phân biệt đối xử. | - HS làm việc cá nhân.  - HS trình bày.  - HS còn lại lắng nghe, nhận xét. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà :  + Chia sẻ ý kiến của em theo các câu hỏi liên quan đến chủ đề tọa đàm.  **\* Củng cố, dặn dò**  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các bạn của mình.  - HS lắng nghe. |
| **5.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**NỘI DUNG SINH HOẠT LỚP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp học sinh kiểm điểm nền nếp của mình, của bạn đã thực hiện trong tuần.

- Rèn luyện việc thực hiện các nền nếp thành thói quen.

- HS có ý thức tự giác rèn luyện các nền nếp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Các tổ trưởng, cán bộ lớp theo dõi ghi kết quả thực hiện.

GV theo dõi chung.

**III. NỘI DUNG**

1. ổn định tổ chức lớp: Lớp hát một bài.

2. GV nêu nhiệm vụ, yêu cầu giờ sinh hoạt.

3. Các tổ trưởng nhận xét, đánh giá việc thực hiện các nền nếp và nền nếp đạo đức của tổ.

Các tổ viên theo dõi góp ý, bổ sung.

4. Lớp trưởng nhận xét - xếp thứ.

5. GV đánh giá chung.

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tuyên dương những em thực hiện tốt trong tuần 29 :……………………………..

6. Nêu phương hướng tuần tới:

- Tiếp tục duy trì các nền nếp.Thực hiện tốt các nội quy, quy định của nhà trường.

- Tích cực học tốt các môn đặc biệt là hai môn Toán và Tiếng Việt.

Tăng cường kèm HS trung bình yếu.

- Tham gia tích cực vào các phong trào do trường, lớp phát động.

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_­­­­­­­­­­­­­­\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Duyệt bài, ngày….tháng….năm 2025***

**Phó hiệu trưởng**

**Nguyễn Thị Hằng**